

Số: 565 /QĐ-ĐHYD

Thái Nguyên, ngày 17 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Bản mô tả chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Hình ảnh y học trình độ đại học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC

Căn cứ Nghị định 31/CP ngày 4/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-HĐTTĐHYD ngày 10/8/2020 của Hội đồng Trường Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ biên bản họp ngày 16/4/2024 của Hội đồng KH&ĐT Nhà trường;
Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành bản mô tả chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Hình ảnh y học trình độ đại học.

Điều 2. Chương trình này sẽ được áp dụng tại Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên khi được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

Điều 3. Căn cứ chương trình đào tạo này, các đơn vị liên quan tổ chức phát triển chương trình dạy - học cho từng học phần.

Điều 4. Các ông/bà Trưởng các phòng chức năng, các khoa, bộ môn chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (đề b/c);
- Các khoa, bộ môn trực thuộc Trường;
- Các phòng chức năng;
- Đăng website Trường;
- Lưu VT, ĐT, MC.



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Tiến Dũng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC



BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH KỸ THUẬT HÌNH ẢNH Y HỌC TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

THÁI NGUYÊN, NĂM 2024

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH KỸ THUẬT HÌNH ẢNH Y HỌC TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 565/QĐ-ĐHYD ngày 17/4/2024 của Hiệu trưởng
Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên)*

I. Thông tin chung (General Information)

1. Tên trường/cơ sở cấp bằng: Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên.
2. Cơ sở đào tạo, giảng dạy: Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên.
3. Tên chương trình đào tạo
 - Tên tiếng Việt: Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Hình ảnh y học trình độ đại học
 - Tên tiếng Anh: Undergraduate Training Program in Medical Imaging Technology
4. Thông tin về kiểm định: *Trường đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng theo Quyết định số 140/QĐ-HĐKĐCLGD ngày 21/06/2023 của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng - Hiệp hội Các trường Đại học cao đẳng Việt Nam.*
5. Trình độ đào tạo: Đại học
6. Ngành đào tạo: Kỹ thuật Hình ảnh y học
7. Mã ngành đào tạo: 7720602
8. Số tín chỉ/thời gian đào tạo: 125 tín chỉ/4 năm
9. Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt
10. Hình thức đào tạo: Chính quy
11. Danh hiệu văn bằng
 - Tên tiếng Việt: Cử nhân ngành Kỹ thuật Hình ảnh y học
 - Tên Tiếng Anh: Bachelor of Medical Imaging Technology

II. Mục tiêu chương trình đào tạo (Program Educational Objective - PEO)

1. Mục tiêu chung

Đào tạo Cử nhân Kỹ thuật Hình ảnh y học có ý thức; có kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở, kiến thức và kỹ năng về chuyên môn, nghiệp vụ ngành Kỹ thuật Hình ảnh y học ở trình độ đại học; có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, tự học và nghiên cứu khoa học đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu	Mô tả <i>Sau khi hoàn thành CTĐT, người học đạt được các mục tiêu sau:</i>	Phù hợp		
		Sứ mạng	Tầm nhìn	Luật Giáo dục
Kiến thức				
PEO1	Có kiến thức về văn hoá xã hội, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, khoa học cơ bản, y học cơ sở và kiến thức ngành để giải quyết các vấn đề thuộc ngành Kỹ thuật Hình ảnh y học.	x	x	x
Kỹ năng				
PEO 2	Có kỹ năng thực hiện các kỹ thuật cơ bản về chụp X-quang, Siêu âm, Chụp cắt lớp, Chụp cộng hưởng từ, X-quang can thiệp, Y học hạt nhân, Xạ trị...	x		x
PEO 3	Có kỹ năng đánh giá các biểu hiện bất thường trong các hình ảnh y học	x		x
PEO 4	Sử dụng được ngoại ngữ, tin học, kỹ năng giao tiếp và kỹ năng làm việc nhóm trong các công việc của ngành Kỹ thuật hình ảnh y học.	x		x
Mức tự chủ và chịu trách nhiệm				
PEO 5	Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm; tác phong thận trọng, chính xác; có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo; có khả năng tự học, tự nghiên cứu để phát triển bản thân và nghề nghiệp	x	x	x
PEO 6	Có khả năng tổ chức và quản lý được một đơn vị Chẩn đoán hình ảnh theo quy định.	x	x	x

III. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (Program Learning Outcome - PLO)

Chuẩn đầu ra	Mô tả chuẩn đầu ra <i>Tại thời điểm tốt nghiệp, người học đạt được các chuẩn đầu ra sau:</i>	Phân loại	
		Chuẩn đầu ra chung	Chuẩn đầu ra chuyên biệt
Kiến thức			
PLO1	Vận dụng được kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành trong thực hành Kỹ thuật Hình ảnh y học.		x
PLO2	Vận dụng được kiến thức về khoa học cơ bản, khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật trong thực hành Kỹ thuật Hình ảnh y học.	x	
PLO3	Vận dụng được kiến thức về công nghệ thông tin trong Kỹ thuật hình ảnh y học.	x	
PLO4	Vận dụng được kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát và đánh giá các hoạt động liên quan đến Kỹ thuật Hình ảnh y học.		x
Kỹ năng			
PLO5	Thực hiện được các kỹ thuật cơ bản về chụp X-quang, tạo ảnh siêu âm, chụp cắt lớp vi tính, chụp cộng hưởng từ, điện quang can thiệp, y học hạt nhân chẩn đoán và điều trị.		x
PLO6	Đánh giá được chất lượng hình ảnh và phiên giải được kết quả hình ảnh y học thường gặp.		x
PLO7	Phối hợp được với bác sĩ và nhân viên y tế để thực hiện các kỹ thuật hình ảnh thuộc phạm vi chuyên môn, nghề nghiệp.		x
PLO8	Vận hành máy móc/trang thiết bị y tế đảm bảo an toàn; phát hiện được các lỗi kỹ thuật đơn giản và báo cáo/đề xuất giải pháp khắc phục.		x
PLO9	Đạt năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ GD&ĐT) hoặc các chứng chỉ quốc tế tương đương.	x	
PLO10	Đạt kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản (Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/03/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông) hoặc các chứng chỉ quốc tế tương đương.	x	
Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
PLO11	Chịu trách nhiệm cá nhân trước các quyết định chuyên môn và ứng xử nghề nghiệp.		x
PLO12	Phát triển được bản thân thông qua các kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, phản hồi; hướng dẫn đồng nghiệp.		x
PLO13	Tham gia tổ chức và quản lý được một đơn vị Chẩn đoán hình ảnh theo quy định.		x

IV. Sự tương thích giữa Chuẩn đầu ra và Mục tiêu chương trình đào tạo

Chuẩn đầu ra	Mục tiêu					
	PEO1	PEO2	PEO3	PEO4	PEO5	PEO6
PLO1	x	x	x	x	x	
PLO2	x	x		x	x	x
PLO3		x	x	x	x	
PLO4	x				x	x
PLO5	x	x			x	x
PLO6	x	x	x			
PLO7	x	x	x	x		x
PLO8	x	x				
PLO9	x				x	
PLO10	x				x	
PLO11	x	x	x	x	x	x
PLO12	x	x	x	x	x	x
PLO13	x	x	x	x	x	x

V. Thông tin tuyển sinh và điều kiện tốt nghiệp

1. Thông tin tuyển sinh

- Đối tượng tuyển sinh: thí sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) và có đủ sức khoẻ để học tập theo quy định hiện hành.

- Phạm vi tuyển sinh: cả nước.

- Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào: thực hiện theo Đề án tuyển sinh (hàng năm) của Trường.

- Phương thức tuyển sinh: thực hiện theo Đề án tuyển sinh (hàng năm) của Trường.

- Chỉ tiêu tuyển sinh: 50-100 chỉ tiêu/năm

- Tổ chức tuyển sinh: thực hiện theo Đề án tuyển sinh (hàng năm) của Trường.

2. Điều kiện tốt nghiệp

Sinh viên (SV) đáp ứng đủ các điều kiện sau thì được xem xét tốt nghiệp:

- Có quyết định công nhận trúng tuyển đại học (ĐH) ngành Kỹ thuật Hình ảnh y học;

- Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp, SV không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
- Tích lũy đủ số học phần và số tín chỉ quy định trong chương trình đào tạo (CTĐT);
- Điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên;
- Có chứng chỉ Giáo dục quốc phòng - An ninh và Giáo dục thể chất;
- Đạt các chuẩn đầu ra theo quy định;
- Hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định của Trường.

VI. Cấu trúc chương trình (Curriculum Structure)

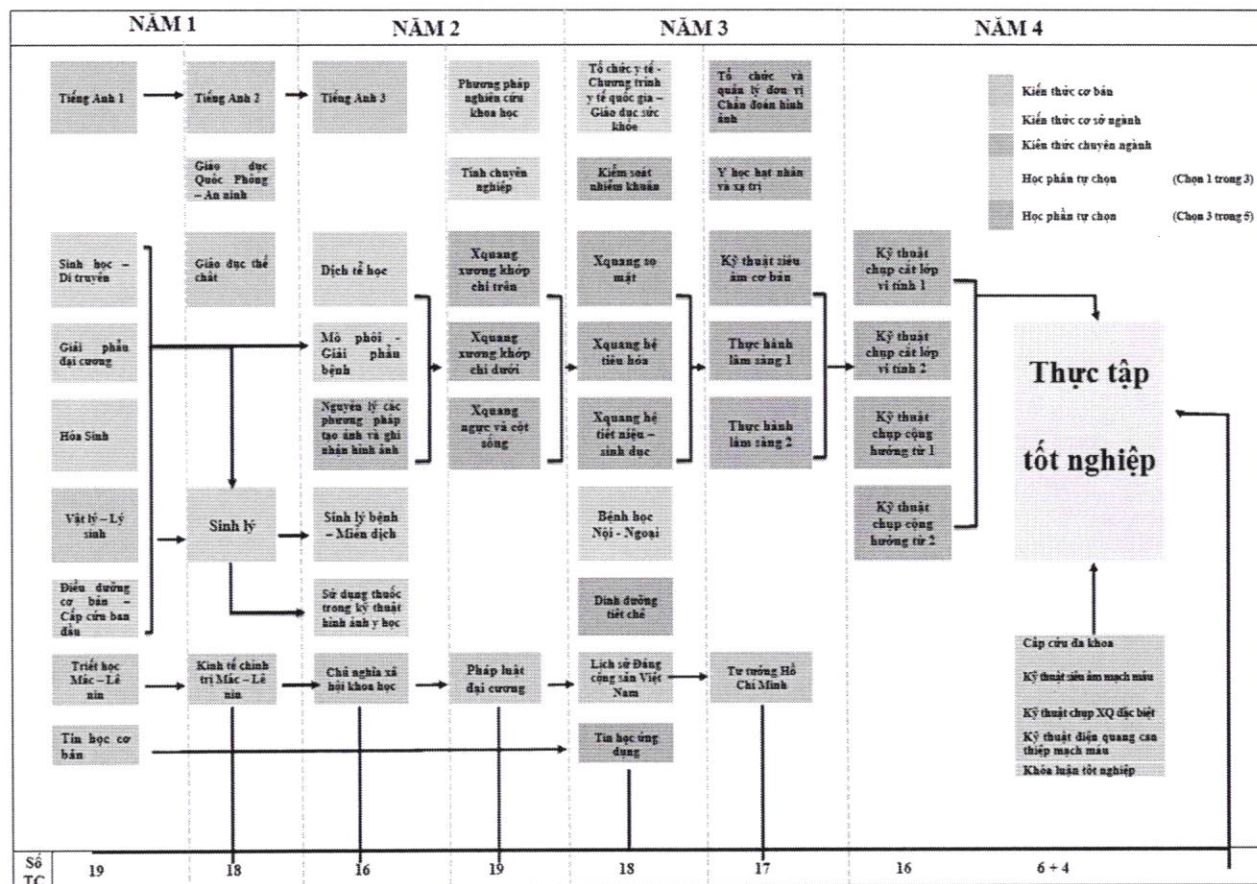
TT	Mã học phần/ Module	Tên Học phần	Tổng số tín chỉ (%)	Số giờ			Mã HP học trước	Mã HP tiên quyết	Mã HP song hành	Kỳ học thuộc CTĐT
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học				
I.	Khối kiến thức cơ bản: 24 tín chỉ (19,2%) (không kể Giáo dục Quốc phòng - An ninh và Giáo dục thể chất)									
1.1	Học phần bắt buộc: 24 tín chỉ (19,2%)									
1	HCGD1018	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	04 học phần	165 tiết						2
2	HCGD1013	Giáo dục thể chất	3(0/3)	0	90	60				2
3	HCTH1013	Triết học Mác-Lênin	3 (3/0)	45	0	105				1
4	HCKT1012	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2 (2/0)	30	0	70		HCTH 1013		2
5	HCCN1012	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2 (2/0)	30	0	70		HCKT 1012		3
6	HCPL1012	Pháp luật đại cương	2 (2/0)	30	0	70				4
7	HCLS1012	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2 (2/0)	30	0	70		HCCN 1012		5
8	HCTT1012	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2 (2/0)	30	0	70		HCLS 1012		6
9	HCTA1013	Tiếng Anh 1	3 (3/0)	45	0	105				1
10	HCTA1023	Tiếng Anh 2	3 (3/0)	45	0	105		HCTA 1013		2
11	HCTA1033	Tiếng Anh 3	3 (3/0)	45	0	105	HCTA 1023			3
12	HCTH1012	Tin học cơ bản	2 (0,5/1,5)	7,5	45	47,5				1
II	Khối kiến thức cơ sở ngành: 33 tín chỉ (26,4%)									
2.1	Học phần bắt buộc: 31 tín chỉ (24,8%)									

13	HCPP1213	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3 (2/1)	30	30	90				4
14	HCSH1212	Sinh học - Di truyền	2 (1,5/0,5)	22,5	15	62,5				1
15	HCGP1213	Giải phẫu đại cương	3 (2/1)	30	30	90				1
16	HCSL1212	Sinh lý	2 (1,3/0,7)	20	20	60		HCVL 1213 HCGP 1213		2
17	HCĐD1212	Điều dưỡng cơ bản - Cấp cứu ban đầu	2 (1/1)	15	30	55				1
18	KUSD1212	Sử dụng thuốc trong kỹ thuật hình ảnh y học	2 (1,5/0,5)	22,5	15	62,5	HCSL 1212			3
19	HCSY1212	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	2 (2/0)	30	0	70	HCSL 1212			3
20	HCMP1212	Mô phôi - Giải phẫu bệnh	2 (2/0)	30	0	70	HCGP 1213			3
21	HCTC1212	Tổ chức y tế - Chương trình y tế quốc gia - Giáo dục sức khỏe	2 (2/0)	30	0	70				5
22	HCDT1212	Dịch tễ học	2 (1/1)	15	30	55				3
23	HCTU1212	Tính chuyên nghiệp	2 (2/0)	30	0	70				4
24	HCBH1212	Bệnh học Nội – Ngoại	2 (2/0)	30	0	70				5
25	HCHS1212	Hoá sinh	2 (2/0)	30	0	70				1
26	HCVL1213	Vật lý - Lý sinh	3 (3/0)	45	0	105				1
2.2	Học phần tự chọn: 2 tín chỉ (chọn 1 trong 3 học phần) (1,6%)									
27	HCKO1312	Kiểm soát nhiễm khuẩn	2 (1,5/0,5)	22,5	15	62,5				5
28	HCTH1312	Tin học ứng dụng	2 (1/1)	15	30	55				5
29	HCDD1312	Dinh dưỡng tiết chế	2 (1/1)	15	30	55				5

III		Khối kiến thức chuyên ngành: 64 tín chỉ (51,2%)								
3.1		Học phần bắt buộc: 58 tín chỉ (46,4%)								
30	KUNL1413	Nguyên lý các phương pháp tạo ảnh và lưu trữ hình ảnh	3 (2/1)	30	30	90	HCVL 1213			3
31	KUXX141 4	X quang Xương khớp chi trên	4 (1/3)	15	90	95	HCGP1 213			4
32	KUXU141 4	X quang Xương khớp chi dưới	4 (1/3)	15	90	95	HCGP1 213			4
33	KUXN141 4	X quang ngực và cột sống	4 (1/3)	15	90	95	HCGP1 213			4
34	KUXS1414	X quang sọ mặt	4 (1/3)	15	90	95	HCGP1 213			5
35	KUXH141 4	X quang hệ tiêu hoá	4 (1/3)	15	90	95	HCGP1 213			5
36	KUXE1414	X quang hệ tiết niệu – sinh dục	4 (1/3)	15	90	75	HCGP1 213			5
37	KUSA1414	Kỹ thuật siêu âm cơ bản	4 (1/3)	15	90	75	HCGP1 213			6
38	KUYH141 2	Y học hạt nhân và xạ trị	2 (1/1)	15	30	55				6
39	KUTC1413	Tổ chức và quản lý đơn vị Chẩn đoán hình ảnh	3 (2/1)	30	30	90				6
40	KUCC1414	Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính 1	4 (1/3)	15	90	95	HCGP1 213			7
41	KUCA1424	Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính 2	4 (1/3)	15	90	95	HCGP1 213			7

42	KUCO1414	Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ 1	4 (1/3)	15	90	95	HCGP1 213			7
43	KUCN1424	Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ 2	4 (1/3)	15	90	95	HCGP1 213			7
44	KUTH1413	Thực hành lâm sàng 1	3 (0/3)	0	90	60	Các HP X quang và KUSA 1414			6
45	KUTA1423	Thực hành lâm sàng 2	3 (0/3)	0	90	60	Các HP từ STT 41 đến 44			6
3.2	Học phần tự chọn: 6 tín chỉ (chọn 3 trong 4 học phần hoặc chọn Khóa luận tốt nghiệp và 01 học phần) (4,8%)									
46	KUCC1512	Cấp cứu đa khoa	2 (1/1)	15	30	55				7
47	KUSM1512	Kỹ thuật siêu âm mạch máu	2 (1/1)	15	30	55	HCGP1 213			7
48	KUDQ1512	Kỹ thuật điện quang can thiệp mạch máu	2 (1/1)	15	30	55	HCGP1 213			7
49	KUCX1512	Kỹ thuật chụp X quang đặc biệt	2 (1/1)	15	30	55	HCGP1 213			7
50	KUKL1714	Khoá luận tốt nghiệp	4 (0/4)	0	120	80				7 - 8
IV	Tốt nghiệp: 4 tín chỉ (3,2%)									
51	KUTT1614	Thực tập tốt nghiệp	4 (0/4)	0	120	80		Tất cả HP		8
		Tổng số tín chỉ (giờ)	125 (67,75/ 57,25)	1016,25	1717,5					

VII. Tiến trình dạy - học (Curriculum Mapping)



VIII. Mức độ đóng góp của các học phần/module vào chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

TT	Mã HP/Module	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)													
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1.	HCGD1018	L											L		
2.	HCGD1013		L											L	
3.	HCTH1013		L											L	
4.	HCKT1012		L											L	
5.	HCCN1012		L											L	
6.	HCPL1012		L											L	
7.	HCLS1012		L											L	
8.	HCTT1012		L											L	
9.	HCTA1013		M								H				
10.	HCTA1023		M								H				
11.	HCTA1033		M								H				
12.	HCTH1012		M	H								H			
13.	HCPP1213													M	M

TT	Mã HP/Module	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)													
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
14.	HCSH1212	M	M												
15.	HCGP1213	M	M												
16.	HCSL1212	M	M												
17.	HCĐD1212	M	M												
18.	KUSD1212	M	M												
19.	HCSY1212	M	M												
20.	HCMP1212	M	M												
21.	HCTC1212	M	M												
22.	HCDT1212	M	M												
23.	HCTU1212											M	M	M	
24.	HCBH1212							M				L		L	
25.	HCHS1212	M	M												
26.	HCVL1213	L	L	L			L	L					L	L	
27.	HCKO1312	L	L										L	M	
28.	HCTH1312			M			M			M				M	
29.	HCDD1312	L													
30.	KUNL1413						M			M					
31.	KUXX1414						M	M					M	M	L
32.	KUXU1414						M	M					M	M	L
33.	KUXN1414						M	M					M	M	L
34.	KUXS1414						M	M					M	M	L
35.	KUXH1414						M	M					M	M	L
36.	KUXE1414						M	M					M	M	L
37.	KUSA1414						M	M					M	M	L
38.	KUYH1412						M						M	M	L
39.	KUTC1413				M	M				M			M	M	H
40.	KUCC1414						M	M					M	M	L
41.	KUCA1414						M	M					M	M	L
42.	KUCO1414						M	M					M	M	L
43.	KUCN1414						M	M					M	M	L
44.	KUTH1413						M	M					M	M	L

TT	Mã HP/Module	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)													
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
45.	KUTA1413						M	M					M	M	L
46.	KUCC1512												M	M	L
47.	KUSM1512						M	M					M	M	L
48.	KUĐQ1512						M	M					M	M	L
49.	KUCX1512						M	M					M	M	L
50.	KUKL1714													M	L
51.	KUTT1614						M	M	M				M	M	H

Mức độ đóng góp: L: Low = thấp; M: Medium = trung bình; H: High = mức cao

IX. Ma trận tương quan giữa phương pháp dạy - học và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Phương pháp dạy học	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)													
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Nghiên cứu tài liệu	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L
Thuyết trình	H	H	H	H	H	L	L	L	L	L	L	L	L	L
Thảo luận nhóm	L	L	L	L	L	L	H	L	L	L	L	L	L	L
Đóng vai (đóng thế)	L	L	L	L	L	L	L	M	L	M	L	L	L	L
Dạy - học bởi sử dụng bảng kiểm						H	H	H	H					M
Dạy - học trải nghiệm						H	H	H	H			H	H	H
Thực hành phòng thí nghiệm, phòng máy, phòng thực tập ...						H	H	H	H			H	H	H
Thực tập bệnh viện						H	H	H	H			H	H	H

X. Ma trận tương quan giữa phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)													
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Điểm danh												L	L	L
Tự luận	H	H	H	H	H									
Vấn đáp						H	H	H	H	H				
Trắc nghiệm	H	H	H	H	H	H								
Đánh giá sản phẩm học tập (chỉ tiêu thực hành, báo cáo ...)							H	H	H	H	H	H	H	H
Chạy trạm	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M			

XI. Đối sánh với một số chương trình đào tạo (Benchmarking)

Mô tả	Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương		Trường Đại học Kỹ thuật Y – Dược Đà Nẵng		Trường Đại học Y – Dược, Đại học Huế		Trường Đại học Y – Dược, Đại học Thái Nguyên	
	Tín chỉ	Tỉ lệ (%)	Tín chỉ	Tỉ lệ (%)	Tín chỉ	Tỉ lệ (%)	Tín chỉ	Tỉ lệ (%)
Kiến thức đại cương/cơ bản	36	26,1	33	22,7	32	24,6	24	19,2
Kiến thức cơ sở khối ngành/ngành (bắt buộc)	30	21,8	24	16,5	21	15,79	31	24,8
Kiến thức chuyên ngành (bắt buộc)	72	52,17	63	43,44	47	35,33	58	46,4
Kiến thức tự chọn	10	7,24	Không rõ ràng		Không rõ ràng		8	6,4
Tốt nghiệp	11	7,97	16	11,59	7	5,26	4	3,2
Tổng	138	100	145	100	133	100	125	100

XII. Mô tả tóm tắt các học phần/module thuộc chương trình đào tạo

1.	Giáo dục quốc phòng và An ninh Học phần Giáo dục quốc phòng và An ninh gồm 04 học phần (165 tiết) được giảng dạy ở học kỳ 2 tại Trung tâm quốc phòng và an ninh (Đại học Thái Nguyên). Mục tiêu của học phần nhằm trang bị cho SV kiến thức về quốc phòng và an ninh để phát huy tinh thần yêu nước, truyền thống dựng nước và giữ nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, nâng cao ý thức, trách nhiệm, tự giác thực hiện nhiệm vụ quốc phòng và an ninh, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.
2.	Giáo dục thể chất Học phần giáo dục thể chất thuộc khối kiến thức các học phần khoa học cơ bản, được giảng dạy ở học kỳ 2 của chương trình đào tạo. Học phần trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng của các môn thể thao gồm Bóng chuyền, Bóng chuyền hơi, Bóng rổ, Cầu lông và Bóng bàn thông qua phương pháp thuyết trình kết hợp thi phạm, chia nhóm tập luyện, hướng dẫn, thi đấu. Các phương pháp đánh giá người học gồm quan sát kỹ thuật, đo thành tích, đếm số lượng.
3.	Triết học Mác-Lênin Học phần triết học thuộc khối kiến thức cơ bản, được dạy - học ở kỳ học 1 của CTĐT. Học phần này gồm 3 chương cung cấp những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử nhằm xây dựng thế giới quan, phương pháp luận cho hoạt động nhận thức và thực tiễn cho sinh viên. Học phần Triết học Mác Lênin là học phần tiên quyết cho các học phần Kinh tế chính trị, Chủ nghĩa xã hội, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là phương pháp thuyết trình, thảo luận, nêu vấn đề. Các phương pháp đánh giá người học bao gồm kiểm tra và thi tự luận.
4.	Kinh tế chính trị Mác - Lênin Học phần Kinh tế chính trị Mác - Lênin thuộc khối kiến thức cơ bản, được giảng dạy ở kỳ học 2 của chương trình đào tạo. Học phần này gồm 6 chương: Chương 1 bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của Kinh tế chính trị Mác - Lênin. Từ chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của Kinh tế chính trị Mác - Lênin theo mục tiêu môn học như hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường; Sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là phương pháp thuyết trình, thảo luận, nêu vấn đề. Các phương pháp đánh giá người học bao gồm kiểm tra và thi tự luận.
5.	Chủ nghĩa xã hội khoa học Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học thuộc khối kiến thức cơ bản được dạy - học ở kỳ học 3 của CTĐT. Học phần này nhằm mục đích trang bị cho người học những nội dung cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học như Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên CNXH, Dân chủ XHCN và nhà nước XHCN, Cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp, trong thời kỳ quá độ lên CNXH, Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên CNXH, Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên CNXH. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là phương pháp thuyết trình, thảo luận, nêu vấn đề. Các phương pháp đánh giá người học bao gồm kiểm tra và thi tự luận.

6.	<p>Pháp luật đại cương</p> <p>Học phần Pháp luật đại cương thuộc khối kiến thức cơ bản, được dạy - học ở kỳ học 4 của CTĐT. Học phần này sẽ trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về Nhà nước và pháp luật nói chung, đặc biệt là hệ thống pháp luật Việt Nam và một số ngành luật cơ bản như luật hiến pháp, luật hành chính, luật dân sự, luật hình sự, luật hôn nhân và gia đình, luật phòng chống tham nhũng. Qua đó trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của hệ thống pháp luật Việt Nam, cũng như vận dụng kiến thức trong quá trình thực hiện pháp luật. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình và thảo luận nhóm, nêu vấn đề. Các phương pháp đánh giá người học bao gồm người học thực hiện bài tự luận.</p>
7.	<p>Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam</p> <p>Học phần Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam thuộc khối kiến thức cơ bản, được dạy - học ở kỳ học 5 thuộc CTĐT. Học phần này nhằm mục đích trang bị cho sinh viên các kiến thức về quá trình hình thành Đảng Cộng sản Việt Nam; quá trình Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945); quá trình Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 - 1975); Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 đến nay). Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, hướng dẫn, nêu vấn đề, tự học... Các phương pháp kiểm tra/ lượng giá người học bao gồm kiểm tra và thi tự luận.</p>
8.	<p>Tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh thuộc khối kiến thức cơ bản, được dạy - học ở kỳ học 6 của chương trình đào tạo. Học phần này gồm 6 chương sẽ trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh; Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh, Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và Chủ nghĩa xã hội; Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam và Nhà nước của dân, do dân, vì nhân dân; Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận và nêu vấn đề. Các phương pháp đánh giá người học bao gồm: kiểm tra và thi tự luận.</p>
9.	<p>Tiếng Anh 1</p> <p>Học phần Tiếng Anh 1 thuộc khối kiến thức cơ bản, thuộc khối kiến thức cơ bản, được dạy - học ở kỳ học 1 của chương trình đào tạo. Học phần này trang bị cho sinh viên các kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết với kiến thức về từ vựng liên quan đến cơ thể người và các hệ cơ quan như Hệ tạo máu và miễn dịch, hệ tim mạch, hô hấp, tiêu hóa và tiết niệu, cùng với việc giới thiệu các cấu trúc-ngữ pháp như câu điều kiện loại 0 và 1, mệnh đề quan hệ, cấu trúc với can/ could và should/ must, và cấu trúc bị động được lồng ghép trong ngữ cảnh y khoa. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là làm việc theo cặp, nhóm, đóng vai và thuyết trình. Các phương pháp đánh giá người học bao gồm: vấn đáp, tự luận, MCQ.</p>
10.	<p>Tiếng Anh 2</p> <p>Học phần Tiếng Anh 02 thuộc khối kiến thức cơ bản, được dạy - học ở kỳ học 2 của chương trình đào tạo. Học phần này giúp sinh viên thực hành các kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết với số lượng 06 bài trong giáo trình English in Medicine 2 (Bộ môn Ngoại Ngữ biên soạn). Học phần Tiếng Anh 2 cung cấp thuật ngữ chuyên ngành Y, các gốc từ, tiền tố và hậu tố liên quan đến các hệ cơ quan như hệ da, cơ xương, nội tiết, hệ sinh sản và hệ thần kinh, và các cấu trúc-ngữ pháp</p>

	<p>liên quan đến thì tương lai đơn, thì tương lai gần, danh động từ, động từ nguyên mẫu có To, thì quá khứ hoàn thành. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là làm việc theo cặp, nhóm, đóng vai và thuyết trình. Các phương pháp đánh giá người học bao gồm: MCQ, tự luận, vấn đáp.</p>
11.	<p>Tiếng Anh 3</p> <p>Học phần Tiếng Anh 03 thuộc khối kiến thức cơ bản được dạy - học ở kỳ học 3 của CTĐT. Học phần này cung cấp thuật ngữ chuyên ngành Kỹ thuật hình ảnh Y học, các gốc từ, tiền tố và hậu tố liên quan đến đại cương các phương pháp chẩn đoán hình ảnh, kỹ thuật siêu âm cơ bản, kỹ thuật chụp X-quang thường quy, kỹ thuật chụp X-quang quy ước, chụp cắt lớp vi tính, chụp cộng hưởng từ và các cấu trúc ngữ pháp liên quan tới việc hướng dẫn, tư vấn cho bệnh nhân thực hiện các dịch vụ chụp ảnh y tế, hướng dẫn hoặc yêu cầu kỹ thuật viên vận hành các thiết bị chụp ảnh cho bệnh nhân, chẩn đoán tình trạng bệnh của bệnh nhân qua hình ảnh chụp, siêu âm, đọc kết quả chẩn đoán hình ảnh, giúp sinh viên thực hành các kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là làm việc theo cặp, nhóm, đóng vai và thuyết trình. Các phương pháp đánh giá người học bao gồm: kiểm tra thường xuyên, kiểm tra giữa kỳ và thi KTHP.</p>
12.	<p>Tin học cơ bản</p> <p>Học phần Tin học đại cương thuộc khối kiến thức cơ bản, được dạy - học ở kỳ học 1 thuộc CTĐT. Học phần này nhằm mục đích trang bị cho người học các kiến thức, kỹ năng về công nghệ thông tin cơ bản và hiện đại. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, hướng dẫn, làm mẫu, thực hành trên máy tính, tự học... Các phương pháp kiểm tra/ lượng giá người học bao gồm: Quan sát/ Đánh giá kết quả học tập của người học bởi bảng kiểm, trắc nghiệm MCQ trên giấy, bài pretest trên hệ thống Elearning, đánh giá kỹ năng thực hành máy tính bởi bảng kiểm.</p>
13.	<p>Phương pháp nghiên cứu khoa học</p> <p>Học phần phương pháp nghiên cứu khoa học thuộc khối kiến thức cơ sở ngành được giảng dạy vào kỳ học 4 chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật hình ảnh y học trình độ đại học. Môn học tiên quyết là Xác suất - thống kê Y học và Tin học cơ bản. Các môn học liên quan có thể song hành là Dịch tễ học, các môn học Y tế công cộng. Học phần bao gồm có 2 nội dung lý thuyết và thực hành. Phần lý thuyết bao gồm 1 tín chỉ ứng với 15 tiết lý thuyết. Phần thực hành bao gồm 1 tín chỉ bao gồm 6 bài thực hành tương ứng với 30 tiết thực hành. Ở học phần này sinh viên sẽ được học các phương pháp nghiên cứu khoa học ứng dụng trong lĩnh vực y học dựa trên cơ sở các thiết kế nghiên cứu dịch tễ học, đi sâu vào nghiên cứu mô tả. Sinh viên có cơ hội thực hành để xây dựng đề cương nghiên cứu khoa học cụ thể gắn liền với nhu cầu nghiên cứu khoa học của sinh viên: xác định vấn đề nghiên cứu, hình thành câu hỏi và giả thiết nghiên cứu, viết mục tiêu nghiên cứu, tổng quan tài liệu, xây dựng phân đối tượng và phương pháp nghiên cứu, các bảng dự kiến kết quả và kế hoạch nghiên cứu.</p>
14.	<p>Sinh học và di truyền</p> <p>Học phần Sinh học và di truyền thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, được dạy - học ở kỳ học I của CTĐT. Học phần này sẽ trang bị cho người học các kiến thức về Sinh học và di truyền ứng dụng trong y học bao gồm các nội dung: các đại phân tử sinh học; đột biến gen; đặc điểm bộ NST của người; đột biến nhiễm sắc thể và bệnh học nhiễm sắc thể; các quy luật di truyền. Các nội dung này là sơ sở cho sinh viên học tiếp các học phần chuyên ngành. Các phương pháp dạy</p>

	- học chủ yếu là: thuyết trình, thảo luận nhóm. Các phương pháp đánh giá người học bao gồm: tự luận, sử dụng bảng kiểm.
15.	<p>Giải phẫu đại cương</p> <p>Học phần Giải phẫu đại cương thuộc khối kiến thức cơ sở ngành được dạy ở học kỳ I của chương trình đào tạo. Học phần này trang bị cho người học về cấu trúc đại thể của các cơ quan trong cơ thể, đồng thời có thể xác định được một số mốc giải phẫu của các hệ cơ quan trên cơ thể người, từ đó giúp sinh viên biết vận dụng các kiến thức cơ bản về giải phẫu cơ thể người để giải thích các biểu hiện tổn thương và bệnh lý của các cơ quan trong thực hành nghề. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, làm mẫu và thực hành theo hướng dẫn. Các phương pháp đánh giá người học bao gồm MCQ, tự luận và chạy trạm.</p>
16.	<p>Sinh lý</p> <p>Học phần Sinh lý thuộc khối kiến thức cơ sở ngành được dạy - học ở kỳ học 2 của CTĐT. Học phần này trang bị cho người học về các quy luật hoạt động chức năng và điều hòa hoạt động chức năng ở mức tế bào đến các cơ quan trong cơ thể, trên cơ sở đó, người học có khả năng thực hiện và giải thích được cơ sở của một số kỹ thuật xét nghiệm, thăm dò chức năng, từ đó hỗ trợ các kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh và chẩn đoán, theo dõi điều trị phục hồi chức năng. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, giao bài tập tình huống, chia nhóm thảo luận, thực hành theo hướng dẫn. Các phương pháp đánh giá người học bao gồm tự luận, báo cáo cá nhân/nhóm.</p>
17.	<p>Điều dưỡng cơ bản - Cấp cứu ban đầu</p> <p>Học phần Điều dưỡng cơ bản - Cấp cứu ban đầu thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, được dạy - học ở kỳ học 1 của CTĐT. Học phần này sẽ trang bị cho người học kiến thức về một số quy trình kỹ thuật điều dưỡng cơ bản, các kỹ thuật sơ cứu, cấp cứu ban đầu cho người bệnh. Trang bị cho sinh viên một số kỹ năng thực hành các kỹ thuật theo dõi, chăm sóc, sơ cứu, cấp cứu ban đầu cho người bệnh. Bên cạnh đó, học phần cũng rèn luyện cho sinh viên có thái độ đúng mực với người bệnh, gia đình người bệnh và đồng nghiệp, có trách nhiệm trong mọi công việc được giao. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, thao tác mẫu, cầm tay chỉ việc. Các phương pháp đánh giá người học bao gồm MCQ, lượng giá thực hành theo bảng kiểm, thi thực hành chạy trạm OSCE.</p>
18.	<p>Sử dụng thuốc trong kỹ thuật hình ảnh y học</p> <p>Học phần Sử dụng thuốc trong kỹ thuật hình ảnh y học thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, được dạy - học ở kỳ học 3 thuộc CTĐT. Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về dược động học (hấp thu, phân bố, chuyển hoá, đào thải thuốc), dược lực học (cơ chế tác dụng, tác dụng và tác dụng không mong muốn, cách sử dụng thuốc) của các thuốc thông thường và thuốc dùng trong chuyên ngành kỹ thuật hình ảnh. Từ đó giúp người học có kiến thức để sử dụng thuốc hiệu quả, an toàn và hợp lý trong quá trình thực hành nghề nghiệp. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, hướng dẫn, làm mẫu, tự học. Các phương pháp kiểm tra/ lượng giá người học bao gồm: trắc nghiệm, thực hành theo bảng kiểm.</p>
19.	Sinh lý bệnh - Miễn dịch

	<p>Học phần Sinh lý bệnh - Miễn dịch thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, được dạy - học ở kỳ học 3 của CTĐT. Phần lý thuyết sẽ cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về thay đổi chức năng hoạt động của các tế bào, mô, cơ quan bị bệnh, các quá trình bệnh lý điển hình để tìm ra các quy luật hoạt động của bệnh nói chung và giải thích cơ chế cho các biểu hiện bất thường trên lâm sàng và cận lâm sàng. Bên cạnh đó, sinh viên được tiếp cận với các kiến thức cơ bản về miễn dịch như: cơ chế đáp ứng miễn dịch bảo vệ cơ thể và một số rối loạn bệnh lý miễn dịch. Đồng thời, sinh viên được trang bị kiến thức về nguyên lý một số kỹ thuật miễn dịch, phân tích kết quả một số xét nghiệm miễn dịch. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm ca lâm sàng, quan sát, thực hành theo bảng kiểm. Các phương pháp đánh giá người học bao gồm tự luận, biện luận ca lâm sàng, câu hỏi MCQ, bảng kiểm thực hành.</p>
20.	<p>Mô phôi - Giải phẫu bệnh</p> <p>Học phần Giải phẫu bệnh - Mô phôi thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, được dạy - học ở kỳ học 3 của chương trình đào tạo. Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức về cấu tạo của các mô đại cương và một số mô cơ quan trong cơ thể người ở mức vi thể, siêu vi thể và giải thích sự phù hợp giữa cấu tạo và chức năng của các mô, từ đó giúp sinh viên học tốt các môn học y học cơ sở và lâm sàng. Bên cạnh đó sinh viên biết được tổn thương cơ bản của tế bào và mô cơ quan trong quá trình bệnh lý cũng như các tổn thương viêm và u bằng phương pháp nghiên cứu đại thể và vi thể. Từ đó giúp sinh viên nhận biết được các tổn thương giải phẫu bệnh các hệ cơ quan, biết cách lựa chọn kỹ thuật xét nghiệm giải phẫu bệnh phù hợp tạo tiền đề hỗ trợ cho thăm khám và điều trị bệnh trên lâm sàng. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm ca lâm sàng. Các phương pháp đánh giá người học bao gồm tự luận, biện luận ca lâm sàng, câu hỏi MCQ.</p>
21.	<p>Tổ chức y tế - Chương trình y tế quốc gia - Giáo dục sức khỏe</p> <p>Học phần TCQLYT - Chương trình YT quốc gia – Giáo dục sức khỏe thuộc khối kiến thức cơ sở ngành bắt buộc, được dạy- học ở kỳ học thứ 5 của CTĐT Kỹ thuật hình ảnh Y học. Học phần trang bị cho người học các kiến thức chung về tổ chức nhiệm vụ của hệ thống y tế Việt Nam, chu trình quản lý y tế cơ bản và tổ chức thực hiện các chương trình y tế quốc gia đặc biệt tại tuyến Y tế cơ sở. Đồng thời, học phần cũng đề cập đến các kiến thức kỹ năng về Truyền thông giáo dục sức khỏe. Phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, nghiên cứu tình huống, thảo luận nhóm. Phương pháp đánh giá người học bằng hình thức tự luận.</p>
22.	<p>Dịch tễ học</p> <p>Học phần Dịch tễ học cơ sở thuộc khối kiến thức cơ sở ngành bắt buộc, được dạy - học ở kỳ học 3 của CTĐT. Học phần trang bị cho người học kiến thức cơ bản về dịch tễ học, về các tính toán đo lường trong dịch tễ học và nguyên lý, biện pháp giám sát phòng chống dịch; đồng thời cung cấp các kỹ năng cơ bản cho người học trong công tác phòng chống dịch. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, bài tập tình huống và thực hành dựa vào bảng kiểm. Các phương pháp đánh giá người học bao gồm: MCQ, viết tự luận, vấn đáp và bảng kiểm. Học phần đóng góp vào chuẩn đầu ra PLO4, PLO12 mức độ thấp của chương trình đào tạo.</p>
23.	<p>Tính chuyên nghiệp</p>

	<p>Học phần tính chuyên nghiệp thuộc khối kiến thức cơ sở ngành được dạy ở học kỳ 4 của chương trình đào tạo. Học phần gồm có 3 nhóm nội dung cơ bản nhằm giúp cho người học đạt được mục tiêu thực hành nghề nghiệp chuyên nghiệp sau này. Nhóm nội dung 1 là các kiến thức, kỹ năng cần thiết giúp người học thực hiện học tập một cách chủ động, tích cực và suốt đời (thông qua các bài giảng tính chuyên nghiệp trong thực hành y khoa, tự học tích cực, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, tư duy phản biện,...); Nhóm nội dung 2 là các bài học về tâm lý người bệnh, đạo đức y học; Nhóm nội dung 3 là các kiến thức cơ bản về các yếu tố kinh tế, văn hóa xã hội cũng như các phong tục tập quán ảnh hưởng đến sức khỏe và bệnh tật theo từng vùng miền. Từ đó giúp các cử nhân Kỹ thuật hình ảnh y học có thể hiểu được và vận dụng được các kiến thức đó để giao tiếp, làm việc và xử trí các tình huống trong chăm sóc sức khỏe với người dân có các đặc điểm kinh tế, văn hóa xã hội khác nhau, đến từ các vùng miền khác nhau được phù hợp. Phương pháp dạy học chủ yếu là thảo luận nhóm, thuyết trình ngắn, phân tích tình huống. Phương pháp đánh giá bằng chấm điểm chuyên cần, kiểm tra thường xuyên, thi giữa học phần và kết thúc học phần.</p>
24.	<p>Bệnh học Nội - Ngoại</p> <p>Học phần Bệnh học thuộc khối kiến thức cơ sở ngành được dạy - học ở kỳ học 5 của CTĐT. Học phần này trang bị cho người học các kiến thức cơ bản mô tả về các triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng của một số bệnh lý nội khoa thông thường. Đây là cơ sở giúp người học có thể nhận biết, biện luận giải thích, chỉ định một số kỹ thuật hình ảnh, xét nghiệm đặc hiệu cho các bệnh lý nội khoa thông thường. Đồng thời người học có thể thực hiện được một số kỹ thuật hình ảnh, xét nghiệm trong chẩn đoán bệnh lý nội khoa, giúp người học hiểu được vị trí, vai trò của học phần trong thực hành nghề. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận. Học phần này đóng góp vào chuẩn đầu ra 1 mức độ cao, và chuẩn đầu ra 11, 12 mức độ trung bình của chương trình đào tạo.</p>
25.	<p>Hóa sinh</p> <p>Học phần Hóa sinh thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, được dạy - học ở kỳ học 1 của CTĐT. Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức về dung dịch, cân bằng hóa học; tính chất của các nguyên tố vi lượng, đa lượng, một số chất hữu cơ, các ứng dụng và vai trò của chúng trong y học; các phương pháp phân tích định lượng; cấu tạo và chuyển hóa, nồng độ các chất đó trong cơ thể, cơ chế tạo thành cùng quá trình vận chuyển, thoái hóa các chất, sự trao đổi năng lượng để duy trì sự sống. Học phần giúp người học phân tích được sự thay đổi, cơ chế của sự thay đổi các chất và lựa chọn được các xét nghiệm hóa sinh cơ bản trong một số bệnh lý thường gặp. các chất trong cơ thể người. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm. Các phương pháp đánh giá người học bao gồm tự luận, thảo luận nhóm, làm bài tập nhóm, báo cáo thảo luận.</p>
26.	<p>Vật lý - Lý sinh</p> <p>Học phần Vật lý- Lý sinh thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, được dạy - học ở kỳ học 1 của CTĐT. Học phần này sẽ trang bị cho người học cơ sở vật lý, nguyên lý cấu tạo, nguyên tắc hoạt động và cơ sở ứng dụng của các thiết bị có sử dụng các tác nhân vật lý trong y học. Phần thực hành người học cần thực hiện được các kỹ thuật y vật lý cơ bản trong thực hành nghề nghiệp. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, trình bày/báo cáo, hướng dẫn</p>

	<p>thực hành. Các phương pháp đánh giá người học bao gồm bài tự luận, bảng kiểm, thi kết thúc học phần.</p>
27.	<p>Kiểm soát nhiễm khuẩn</p> <p>Học phần kiểm soát nhiễm khuẩn thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, được dạy - học ở học kỳ 5 của CTĐT. Học phần này trang bị cho sinh viên kiến thức về cơ chế gây bệnh của vi sinh vật và các biện pháp phòng ngừa nhiễm khuẩn bệnh viện. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, báo cáo nhóm, cầm tay chỉ việc, tự học. Phương pháp kiểm tra/ lượng giá người học bao gồm: Quan sát/ Đánh giá kết quả học tập của người học bằng bảng kiểm.</p>
28.	<p>Tin học ứng dụng</p> <p>Học phần Tin học ứng dụng thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, được dạy - học ở kỳ học 5 thuộc CTĐT. Học phần này nhằm cung cấp cho người học các kiến thức và kỹ năng về khai thác các công cụ trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây trong tìm kiếm, xử lý thông tin y học; sử dụng các phần mềm trong quản lý, xử lý và thống kê y học. Phương pháp dạy-học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, hướng dẫn, làm mẫu, thực hành trên máy tính, tự học... Các phương pháp kiểm tra/lượng giá người học bao gồm: đánh giá kết quả người học bởi bảng kiểm, trắc nghiệm MCQ, bài pretest trên Elearning, kỹ năng thực hành trên máy tính.</p>
29.	<p>Dinh dưỡng tiết chế</p> <p>Học phần Dinh dưỡng tiết chế thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, được dạy - học ở học kỳ 5 của CTĐT. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Dinh dưỡng tiết chế. Đồng thời, sinh viên được trang bị những kiến thức đầy đủ để có thể thực hiện việc tư vấn dinh dưỡng cho từng đối tượng cụ thể, đặc biệt là bà mẹ, phụ nữ có thai và cho con bú điều trị trong bệnh viện. Từ đó, sinh viên có khả năng lựa chọn chế độ ăn đúng đắn và xây dựng một chế độ ăn cân đối, hợp lý và đầy đủ chất dinh dưỡng và năng lượng phù hợp với các đối tượng cụ thể giúp phòng các rối loạn dinh dưỡng và hỗ trợ điều trị các bệnh thường gặp. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, báo cáo nhóm, tự học. Phương pháp kiểm tra/ lượng giá người học bao gồm: Quan sát/ Đánh giá kết quả học tập của người học bằng bảng kiểm.</p>
30.	<p>Nguyên lý các phương pháp tạo ảnh và lưu trữ hình ảnh</p> <p>Học phần Nguyên lý các phương pháp tạo ảnh thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy - học ở kỳ học 3 của CTĐT. Học phần này sẽ trang bị cho người học nguyên lý cấu tạo, nguyên tắc hoạt động và nguyên lý tạo ảnh của các thiết bị có sử dụng các tác nhân vật lý (siêu âm, X quang, CT scanner, MRI,...) trong y học. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, trình bày/báo cáo, xem video mẫu, cầm tay chỉ việc. Các phương pháp đánh giá người học bao gồm bài tự luận, bảng kiểm, thi báo cáo chuyên đề.</p>
31.	<p>X quang xương khớp chi trên</p> <p>Học phần X quang xương khớp chi trên thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy - học ở kỳ 4 thuộc CTĐT. Học phần này nhằm mục đích trang bị cho người học các kiến thức, kỹ năng về chụp x quang các xương và khớp phần chi trên. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, dạy - học tại phòng chụp, đóng vai, tự học... Các phương pháp kiểm tra/ lượng giá người</p>

	<p>học bao gồm: Quan sát/ Đánh giá kết quả học tập của người học bởi kiểm tra tự luận, đánh giá kỹ năng thực hành bởi bảng kiểm, thi trắc nghiệm MCQ trên máy.</p>
32.	<p>X quang xương khớp chi dưới</p> <p>Học phần X quang xương khớp chi dưới thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy - học ở kỳ 4 thuộc CTĐT. Học phần này nhằm mục đích trang bị cho người học các kiến thức, kỹ năng về chụp x quang các xương và khớp phần chi dưới. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, dạy – học tại phòng chụp, đóng vai, tự học... Các phương pháp kiểm tra/ lượng giá người học bao gồm: Quan sát/ Đánh giá kết quả học tập của người học bởi kiểm tra tự luận, đánh giá kỹ năng thực hành bởi bảng kiểm, thi trắc nghiệm MCQ trên máy.</p>
33.	<p>X quang ngực và cột sống</p> <p>Học phần X quang ngực và cột sống thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy - học ở kỳ học 4 thuộc CTĐT. Học phần này nhằm mục đích trang bị cho người học các kiến thức, kỹ năng về chụp x quang ngực và xương cột sống. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, dạy – học tại phòng chụp, đóng vai, tự học... Các phương pháp kiểm tra/ lượng giá người học bao gồm: Quan sát/ Đánh giá kết quả học tập của người học bởi kiểm tra tự luận, đánh giá kỹ năng thực hành bởi bảng kiểm, thi trắc nghiệm MCQ trên máy.</p>
34.	<p>X quang sọ mặt</p> <p>Học phần X quang sọ mặt thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy - học ở kỳ 5 thuộc CTĐT. Học phần này nhằm mục đích trang bị cho người học các kiến thức, kỹ năng về chụp x quang sọ và hàm mặt. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, dạy – học tại phòng chụp, đóng vai, tự học... Các phương pháp kiểm tra/ lượng giá người học bao gồm: Quan sát/ Đánh giá kết quả học tập của người học bởi kiểm tra tự luận, đánh giá kỹ năng thực hành bởi bảng kiểm, thi trắc nghiệm MCQ trên máy.</p>
35.	<p>X quang hệ tiêu hoá</p> <p>Học phần X quang hệ tiêu hoá thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy - học ở kỳ 5 thuộc CTĐT. Học phần này nhằm mục đích trang bị cho người học các kiến thức, kỹ năng về chụp x quang hệ tiêu hoá. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, dạy – học tại phòng chụp, đóng vai, tự học... Các phương pháp kiểm tra/ lượng giá người học bao gồm: Quan sát/ Đánh giá kết quả học tập của người học bởi kiểm tra tự luận, đánh giá kỹ năng thực hành bởi bảng kiểm, thi trắc nghiệm MCQ trên máy.</p>
36.	<p>X quang hệ tiết niệu - sinh dục</p> <p>Học phần X quang hệ tiết niệu - sinh dục thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy - học ở kỳ 5 thuộc CTĐT. Học phần này nhằm mục đích trang bị cho người học các kiến thức, kỹ năng về chụp x quang hệ tiết niệu - sinh dục. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, dạy – học tại phòng chụp, đóng vai, tự học... Các phương pháp kiểm tra/ lượng giá người học bao gồm: Quan sát/ Đánh giá kết quả học tập của người học bởi kiểm tra tự luận, đánh giá kỹ năng thực hành bởi bảng kiểm, thi trắc nghiệm MCQ trên máy.</p>
37.	<p>Kỹ thuật siêu âm cơ bản</p> <p>Học phần Siêu âm ổ bụng thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy - học ở các kỳ học 6 thuộc CTĐT. Học phần này nhằm mục đích trang bị cho người học các kiến thức, kỹ năng về siêu âm các tạng trong ổ bụng. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, hướng dẫn, làm mẫu, thực hành chụp</p>

	trên máy, tự học... Các phương pháp kiểm tra/ lượng giá người học bao gồm: Quan sát/ Đánh giá kết quả học tập của người học bởi thi vấn đáp, trắc nghiệm MCQ trên máy, đánh giá kỹ năng thực hành bởi bảng kiểm.
38.	<p>Y học hạt nhân và xạ trị</p> <p>Học phần Y học hạt nhân (YHHN) và xạ trị thuộc khối kiến thức chuyên ngành bắt buộc, được dạy - học ở kỳ học 6 thuộc CTĐT. Học phần này nhằm trang bị cho người học các kiến thức, kỹ năng cơ bản về các quy trình thuộc chuyên ngành YHHN và xạ trị trong thực hành kỹ thuật hình ảnh y học. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, cầm tay chỉ việc, thực hành trên máy xạ trị và YHHN, tự học... Các phương pháp kiểm tra/lượng giá người học bao gồm: tính chuyên cần, kiểm tra thường xuyên bằng trắc nghiệm MCQ trên giấy hoặc thực hiện kỹ thuật theo bảng kiểm, hỏi thi lâm sàng qua bệnh án và làm bài test hết học phần trên máy tính.</p>
39.	<p>Tổ chức và quản lý đơn vị Chẩn đoán hình ảnh</p> <p>Học phần An toàn bức xạ - Tổ chức và quản lý đơn vị Chẩn đoán hình ảnh thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy - học ở kỳ học 6 thuộc CTĐT. Học phần này nhằm mục đích trang bị cho người học các kiến thức, kỹ năng an toàn khi tiếp xúc với nguồn phát bức xạ ion hoá và nguyên tắc bảo quản trang thiết bị trong thực hành nghề nghiệp, cách tổ chức và quản lý đơn vị chẩn đoán hình ảnh về con người và trang thiết bị y tế. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, hướng dẫn, tự học... Các phương pháp kiểm tra/ lượng giá người học bao gồm: Quan sát/ Đánh giá kết quả học tập của người học bởi thi vấn đáp, trắc nghiệm MCQ trên máy, đánh giá kỹ năng thực hành bởi bảng kiểm.</p>
40.	<p>Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính 1</p> <p>Học phần kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính hệ thần kinh thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy - học ở kỳ học 7 thuộc CTĐT. Học phần này nhằm mục đích trang bị cho người học các kiến thức, kỹ năng về chụp cắt lớp vi tính hệ thần kinh (sọ não, hàm mặt và cột sống). Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, dạy – học tại phòng chụp, đóng vai, tự học... Các phương pháp kiểm tra/ lượng giá người học bao gồm: Quan sát/ Đánh giá kết quả học tập của người học bởi kiểm tra tự luận, đánh giá kỹ năng thực hành bởi bảng kiểm, thi trắc nghiệm MCQ trên máy.</p>
41.	<p>Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính 2</p> <p>Học phần kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính ngực, bụng thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy - học ở kỳ học 7 thuộc CTĐT. Học phần này nhằm mục đích trang bị cho người học các kiến thức, kỹ năng về chụp cắt lớp vi tính ngực, bụng. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, hướng dẫn, làm mẫu, thực hành chụp trên máy, tự học... Các phương pháp kiểm tra/ lượng giá người học bao gồm: Quan sát/ Đánh giá kết quả học tập của người học bởi thi vấn đáp, trắc nghiệm MCQ trên máy, đánh giá kỹ năng thực hành bởi bảng kiểm.</p>
42.	<p>Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ 1</p> <p>Học phần kỹ thuật chụp cộng hưởng từ hệ thần kinh thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy - học ở các kỳ 7 học thuộc CTĐT. Học phần này nhằm mục đích trang bị cho người học các kiến thức, kỹ năng về kỹ thuật chụp cộng hưởng từ hệ thần kinh và xương khớp. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, dạy – học tại phòng chụp, đóng vai, tự học... Các phương pháp kiểm tra/ lượng giá người học bao gồm: Quan sát/ Đánh giá kết quả</p>

	<p>học tập của người học bởi kiểm tra tự luận, đánh giá kỹ năng thực hành bởi bảng kiểm, thi trắc nghiệm MCQ trên máy.</p>
43.	<p>Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ 2</p> <p>Học phần kỹ thuật chụp cộng hưởng từ bụng, chậu thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy - học ở kỳ học 7 thuộc CTĐT. Học phần này nhằm mục đích trang bị cho người học các kiến thức, kỹ năng về chụp cộng hưởng từ bụng, chậu, nhận định các cấu trúc giải phẫu và đánh giá cơ bản một số tổn thương thường gặp vùng bụng, chậu. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, dạy – học tại phòng chụp, đóng vai, tự học... Các phương pháp kiểm tra/ lượng giá người học bao gồm: Quan sát/ Đánh giá kết quả học tập của người học bởi kiểm tra tự luận, đánh giá kỹ năng thực hành bởi bảng kiểm, thi trắc nghiệm MCQ trên máy.</p>
44.	<p>Thực hành lâm sàng 1</p> <p>Học phần Thực hành lâm sàng thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy - học ở kỳ học 6 thuộc CTĐT. Học phần này nhằm mục đích trang bị cho người học hoàn thiện các kỹ năng về thực hành kỹ thuật siêu âm và chụp X quang. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, dạy – học tại phòng chụp, đóng vai, tự học... Các phương pháp kiểm tra/ lượng giá người học bao gồm: Quan sát/ Đánh giá kết quả học tập của người học bởi kiểm tra tự luận, đánh giá kỹ năng thực hành bởi bảng kiểm, thi trắc nghiệm MCQ trên máy.</p>
45.	<p>Thực hành lâm sàng 2</p> <p>Học phần Thực hành lâm sàng thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy - học ở kỳ học 6 thuộc CTĐT. Học phần này nhằm mục đích trang bị cho người học hoàn thiện các kỹ năng về thực hành kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính và cộng hưởng từ. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, dạy – học tại phòng chụp, đóng vai, tự học... Các phương pháp kiểm tra/ lượng giá người học bao gồm: Quan sát/ Đánh giá kết quả học tập của người học bởi kiểm tra tự luận, đánh giá kỹ năng thực hành bởi bảng kiểm, thi trắc nghiệm MCQ trên máy.</p>
46.	<p>Cấp cứu đa khoa</p> <p>Học phần cấp cứu đa khoa là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy - học ở học kỳ 7 của CTĐT. Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức, kỹ năng cơ bản để thực hành xử trí ban đầu, chăm sóc có hiệu quả, có tính chuyên nghiệp đối với một số cấp cứu nội khoa thường gặp. Nội dung học phần là 7 chủ đề cấp cứu nội khoa thường gặp. Để học có hiệu quả sinh viên cần đọc trước kiến thức bệnh học: triệu chứng, chẩn đoán, điều trị, chăm sóc...trong tài liệu do nhóm giảng viên biên soạn, sinh viên tự trả lời các câu hỏi đã có sẵn trong tài liệu hướng dẫn học tập, lên lớp đầy đủ tham gia tích cực hoạt động thảo luận ca lâm sàng dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Sinh viên được thực hành lâm sàng như hỏi bệnh, khám bệnh, thảo luận ca bệnh, tham gia hỏi sức bệnh nhân tại một số phòng cấp cứu của bệnh viện vào buổi sáng các ngày trong tuần, dưới sự hướng dẫn, giám sát của giảng viên, bác sĩ bệnh viện</p>
47.	<p>Kỹ thuật siêu âm mạch máu</p> <p>Học phần Kỹ thuật siêu âm mạch máu là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy - học ở kỳ học 7 của CTĐT. Học phần này trang bị cho người học các kiến thức, kỹ năng về siêu âm động – tĩnh mạch cảnh, thận, chi trên, chi dưới, ĐM chủ bụng và TM chủ dưới. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, hướng dẫn, làm mẫu, thực hành chụp trên máy, tự học... Các phương pháp kiểm tra/ lượng giá người học bao gồm: Quan sát/ Đánh</p>

	<p>giá kết quả học tập của người học bởi thi vấn đáp, trắc nghiệm MCQ trên máy, đánh giá kỹ năng thực hành bởi bảng kiểm.</p>
48.	<p>Kỹ thuật điện quang can thiệp mạch máu</p> <p>Học phần Kỹ thuật điện quang can thiệp mạch máu là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy - học ở kỳ học 7 thuộc CTĐT. Học phần này trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về thực hiện các kỹ thuật chụp mạch dưới sự chỉ đạo của bác sĩ, các kiến thức về máy móc trang bị, hóa chất, dụng cụ trong phòng chụp mạch và biết chuẩn bị dụng cụ hóa chất. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, hướng dẫn, làm mẫu, thực hành chụp trên máy, tự học... Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, dạy – học trong phòng chụp, tự học... Các phương pháp kiểm tra/ lượng giá người học bao gồm: Quan sát/ Đánh giá kết quả học tập của người học bởi kiểm tra tự luận, đánh giá kỹ năng thực hành bởi bảng kiểm, thi trắc nghiệm MCQ trên máy.</p>
49.	<p>Kỹ thuật chụp X quang đặc biệt</p> <p>Học phần Kỹ thuật chụp X quang đặc biệt là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy - học ở kỳ học 7 của CTĐT. Học phần này nhằm mục đích trang bị cho người học các kiến thức, kỹ năng về chụp một số kỹ thuật x quang đặc biệt như: X quang lỗ thị giác, tầng giữa và sau nền sọ, X quang tuyến nước bọt, X quang răng, X quang khớp có tiêm thuốc cản quang, X quang tủy sống. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, dạy – học trong phòng chụp, tự học... Các phương pháp kiểm tra/ lượng giá người học bao gồm: Quan sát/ Đánh giá kết quả học tập của người học bởi kiểm tra tự luận, đánh giá kỹ năng thực hành bởi bảng kiểm, thi trắc nghiệm MCQ trên máy.</p>
50.	<p>Khóa luận tốt nghiệp</p> <p>Học phần Khóa luận tốt nghiệp được thực hiện từ học kỳ học 7. Người học vận dụng các kiến thức đã học để thực hiện 01 đề tài cụ thể với sự hướng dẫn của Giáo viên. Học phần này nhằm mục đích trang bị cho người học các kỹ năng về lựa chọn lĩnh vực nghiên cứu, thiết kế nghiên cứu, phân tích, xử lý số liệu, viết và trình bày kết quả nghiên cứu. Các phương pháp kiểm tra/ lượng giá người học bao gồm: Quan sát/ Đánh giá kết quả nghiên cứu bởi Hội đồng do Hiệu trưởng quyết định.</p>
51.	<p>Thực tập tốt nghiệp</p> <p>Học phần Thực tập tốt nghiệp được dạy - học ở kỳ học 8 của CTĐT. Người học vận dụng các kiến thức đã học trong 4 năm vào tình huống cụ thể trên lâm sàng. Học phần này nhằm mục đích trang bị cho người học hoàn thiện các kỹ năng về thực hành kỹ thuật siêu âm, chụp X quang, chụp CLVT và CHT, hoàn thiện các kỹ năng giao tiếp và nghiệp vụ của Kỹ thuật viên hình ảnh y học. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là dạy – học trong phòng chụp, tự học... Các phương pháp kiểm tra/ lượng giá người học bao gồm: Quan sát/ Đánh giá kết quả học tập của người học bởi đánh giá kỹ năng thực hành theo bảng kiểm và thi thực hành.</p>

XIII. Đội ngũ giảng viên và cơ sở vật chất phục vụ chương trình đào tạo

1. Đội ngũ giảng viên

1.1. Giảng viên cơ hữu mở và duy trì ngành đào tạo theo:

1) TS. Nguyễn Trường Giang (sinh ngày 26/4/1972): Tiến sĩ chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh năm 2013, giảng viên cơ hữu từ năm 2007.

2) TS. Trần Phan Ninh (sinh ngày 01/8/1971): Tiến sĩ chuyên ngành Y học năm 2018, giảng viên cơ hữu từ năm 2021.

3) PGS.TS. Trần Bảo Ngọc (sinh ngày 30/11/1972): Tiến sĩ chuyên ngành Y học năm 2013, Phó Giáo sư ngành Y học năm 2018, giảng viên cơ hữu từ năm 1996.

4) Đặng Văn Thành (sinh ngày 17/02/1978): Tiến sĩ chuyên ngành Vật lý năm 2014; Phó Giáo sư ngành Vật lý năm 2019; giảng viên cơ hữu từ năm 2010.

5) PGS.TS. Trịnh Xuân Đàn (sinh ngày 02/9/1959): Tiến sĩ chuyên ngành Y học năm 1999; Phó Giáo sư ngành Y học năm 2009; giảng viên cơ hữu từ năm 1983.

1.2. Giảng viên thực hiện chương trình đào tạo

Nhà trường có 59 giảng viên cơ hữu và hơn 50 giảng viên thỉnh giảng đáp ứng đầy đủ các điều kiện để tổ chức thực hiện CTĐT theo đúng quy định.

2. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo

Nhà trường có 03 phòng học lớn trên 200 chỗ, 68 phòng học nhỏ từ 50-100 chỗ; có đầy đủ phòng thực tập, phòng thí nghiệm; trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập như: máy siêu âm, X quang, Cắt lớp vi tính và Cộng hưởng từ; Thư viện với 4365 m² có đầy đủ sách, tạp chí phục vụ đào tạo; diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo thuộc sở hữu của Trường tính trên một sinh viên chính quy là 5,6 m²

3. Bệnh viện thực hành

Bệnh viện Trung Ương Thái Nguyên, Bệnh viện Trường Đại học Y - Dược Thái Nguyên, bệnh viện Gang Thép Thái Nguyên và bệnh viện A Thái Nguyên là bệnh viện thực hành chính của CTĐT ngành Kỹ thuật Hình ảnh y học trình độ đại học.

XIV. Ngày phê duyệt lần đầu:

XV. Thành phần phê duyệt

Hiệu trưởng

Chủ tịch Hội đồng Khoa

Tổ trưởng xây dựng



PGS.TS. Nguyễn Tiến Dũng

PGS.TS. Trần Văn Tuấn

PGS.TS. Nguyễn Tiến Dũng